

Số: 517/TM-TTYT
V/v báo giá vị thuốc cổ truyền

Lộc Hà, ngày 31 tháng 10 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế huyện Lộc Hà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung cấp vị thuốc y học cổ truyền phục vụ công tác chữa bệnh năm 2024 - 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LỘC HÀ

Địa chỉ: Thị trấn Lộc Hà, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Hồ Thị Cúc – Khoa Dược – TTB- Vật tư y tế;

SĐT: 0916915072; Email: hocuc1301@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh đến địa chỉ: Trung tâm Y tế huyện Lộc Hà – Thị trấn Lộc Hà – Huyện Lộc Hà – Hà Tĩnh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h00 ngày 01 tháng 11 năm 2024 đến trước 17h30 ngày 14 tháng 11 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Báo giá: Danh mục vị thuốc cổ truyền sử dụng năm 2024 - 2025 (có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp: Trung tâm Y tế huyện Lộc Hà - Thị trấn Lộc Hà – Huyện Lộc Hà – Hà Tĩnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website đơn vị;
- <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Dương Hùng Anh

Mẫu báo giá BÁO GIÁ

Kính gửi:

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của....., chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các danh mục mua sắm mới như sau:

1. Báo giá cho vị thuốc cổ truyền:

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Tên khoa học	Bộ phận dùng	Số ĐKLH/ Giấy phép NK	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ, đã bao gồm VAT)
1	Vị thuốc A										
2	Vị thuốc B										
3	...										

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

PHỤ LỤC: Danh mục vị thuốc cổ truyền yêu cầu báo giá

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 517/TM-TTYT ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm Y tế huyện Lộc Hà)

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bạch chỉ	Nhóm 2	Rễ	Radix angelicae dahuricae praeparata	Loại tạp, rửa sạch, ủ trong khoảng 3 giờ cho mềm, thái lát dày 0,2 - 0,4 cm, phơi hoặc sấy ở nhiệt độ (40 - 50°) cho khô.	ĐĐVN V	Kg	25
2	Bạch linh	Nhóm 2	Thể nấm	Poria	Thể nấm rửa sạch, ngâm hoặc ủ, gọt bỏ vỏ bên ngoài, thái phiến và bỏ phần lõi sau đó phơi hoặc sấy khô.	ĐĐVN V	Kg	75
3	Bạch Thược	Nhóm 2	Rễ	Radix Paeoniae lactiflorae	Rễ rửa sạch, thái phiến phơi hay sấy khô, sao đến màu vàng nhạt, chích rượu	ĐĐVN V	Kg	50
4	Bạch Truật	Nhóm 2	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Thân rễ thái phiến phơi sấy khô, sao với cám mật ong có màu vàng sém cạnh mùi thơm.	ĐĐVN V	Kg	50
5	Cam Thảo	Nhóm 2	Rễ	Radix Glycyrrhizae	Rễ cạo bỏ lớp vỏ thái lát dày 1 - 2 mm, phơi hoặc sấy khô, chích mật ong	ĐĐVN V	Kg	75

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
6	Cát căn	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Puerariae thomsonii</i>	Rễ củ, thái phiến dài khoảng 3 - 5 cm, dày 3 - 4 mm. phơi hoặc sấy khô	ĐĐVN V	Kg	25
7	Cát Cánh	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>	Rễ thái mỏng dày khoảng 2 - 3 mm, phơi hay sấy khô, chích mật	ĐĐVN V	Kg	5
8	Câu đằng	Nhóm 2	Thân cành có gai	<i>Ramulus cum unco Uncariae</i>	Loại tạp, cắt đoạn có móc câu, phơi nắng hoặc sấy ở 50°C đến 60°C đến khô.	ĐĐVN V	Kg	20
9	Câu kỷ tử	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Lycii</i>	Phơi âm can, sau đó phơi nắng hoặc sấy nhẹ (dưới 50°C), loại bỏ cuống.	ĐĐVN V	Kg	75
10	Cẩu tích	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Cibotii</i>	Ngâm nước cho mềm, rửa sạch, thái phiến, dày 3 - 5 mm. Phơi khô	ĐĐVN V	Kg	50
11	Chỉ xác	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Aurantii</i>	Sơ chế (ngâm, ủ, rửa, phơi sấy, thái phiến)	ĐĐVN V	Kg	10
12	Cốt toái bổ	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Drynariae</i>	Thân rễ loại hết vỏ bản và lông nhỏ, thái phiến, phơi hay sấy khô	ĐĐVN V	Kg	75
13	Dây đau xương	Nhóm 2	Thân	<i>Caulis Tinosporae tomentosae</i>	Loại tạp, rửa sạch, thái lát mỏng, phơi hay sấy khô.	ĐĐVN V	Kg	30

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
14	Đại táo	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>	Rửa sạch, phơi khô. Trước khi dùng, loại tạp, rửa sạch, phơi khô, bỏ hạt.	ĐĐVN V	Kg	75
15	Đan Sâm	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>	Rửa sạch, loại tạp, cắt bỏ rễ con và thân còn sót lại, ủ mềm, thái lát dày, phơi hoặc sấy khô.	ĐĐVN V	Kg	15
16	Đảng sâm	Nhóm 2	Rễ	Radix Codonopsis	Rễ thái phiến dày 1-2mm hoặc đoạn ngắn 2-3 cm, phơi hay sấy khô, chích gừng, sao	ĐĐVN V	Kg	75
17	Đào nhân	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Pruni</i>	Nhân hạt lấy ở quả chín phơi khô, sao vàng	ĐĐVN V	Kg	8
18	Địa cốt bì	Nhóm 2	Vỏ rễ	<i>Cortex Lycii chinensis</i>	Vỏ rễ thái phiến, phơi hay khô	ĐĐVN V	Kg	30
19	Đỗ trọng	Nhóm 2	Vỏ thân	Cortex Eucommiae	Vỏ thân cạo lớp vỏ thô còn sót lại, rửa sạch, thái miếng, phơi khô	ĐĐVN V	Kg	30
20	Độc hoạt	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae pubescentis	Rễ được loại bỏ tạp chất, thái lát dày 1 - 2 mm, phơi âm can hoặc sấy ở nhiệt độ dưới 60°C đến khô	ĐĐVN V	Kg	25

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
21	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vĩ/quy râu)	Nhóm 2	Rễ	Radix Angelicae sinensis	Rễ thái phiến dày 1,5-2mm, phơi hay sấy khô	ĐĐVN V	Kg	50
22	Hà thủ ô đỏ	Nhóm 2	Rễ	Radix Fallopieae multiflorae	Rễ đã chế thái phiến dày 2-4 mm, phơi khô	ĐĐVN V	Kg	25
23	Hòe hoa	Nhóm 2	Hoa	Flos Styphnolobii japonici	Sau khi làm nóng dụng cụ, cho Hòe hoa đảo đều đến khi mặt ngoài vàng đậm. Lấy ra, để nguội, đóng gói.	ĐĐVN V	Kg	20
24	Hoài sơn	Nhóm 2	Rễ củ	Tuber Dioscoreae persimilis	Loại tạp, phân loại lớn nhỏ, rửa sạch, ngâm tới khi mềm thấu (độ 1h - 2h), ủ một đêm, thái lát, phơi khô, dùng sống hoặc có thể sao qua.	ĐĐVN V	Kg	20
25	Hoàng kỳ	Nhóm 2	Rễ	Radix Astragali membranacei praeparata	Hoàng kỳ phiến được tẩm và trộn đều với mật ong đã hòa loãng khoảng 100ml nước sôi, ủ cho tới khi thấm đều, sao nhỏ lửa, đảo đều tay cho đến khi mặt ngoài có màu vàng nâu, sờ không dính tay, lấy ra, để nguội, đóng gói.	ĐĐVN V	Kg	30

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
26	Huyết giác	Nhóm 2	Lõi gỗ	<i>Lignum Dracaenae cambodiana</i>	Lõi gỗ phần gốc thân, thái phiến mỏng	ĐĐVN V	Kg	8
27	Kê huyết đằng	Nhóm 2	Thân leo	<i>Caulis Spatholobi</i>	Loại tạp, rửa sạch, ủ mềm, thái phiến, phơi khô.	ĐĐVN V	Kg	75
28	Kha tử	Nhóm 2	Quả chín	<i>Fructus Terminaliae chebulae</i>	Quả chín thái phiến phơi khô	ĐĐVN V	Kg	10
29	Khương hoàng/Uất kim	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma et Radix Curcumae longae</i>	Sơ chế (ngâm, ủ, rửa, phơi sấy, thái phiến)	ĐĐVN V	Kg	17
30	Kim ngân hoa	Nhóm 2	Hoa	<i>Flos Lonicerae</i>	Sơ chế (ngâm, ủ, rửa, phơi sấy)	ĐĐVN V	Kg	5
31	Khương hoạt	Nhóm 2	Thân rễ và rễ	<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>	Thân rễ và rễ thái lát dày khoảng 5 mm phơi khô	ĐĐVN V	Kg	25
32	Lạc tiên	Nhóm 2	Toàn cây trừ rễ	<i>Herba Passiflorae</i>	Sơ chế	ĐĐVN V	Kg	50
33	Liên kiều	Nhóm 2	Quả	<i>Forsythia suspensa (Thunb.) Vahl. - Oleaceae</i>	Loại tạp, phơi khô	ĐĐVN V	Kg	30
34	Liên nhục	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Nelumbinis</i>	Sơ chế (ngâm, ủ, rửa, phơi sấy)	ĐĐVN V	Kg	30
35	Liên tâm	Nhóm 2	Lá mầm	<i>Embryo Nelumbinis nuciferae</i>	Loại tạp, phơi khô	ĐĐVN V	Kg	5

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
36	Mạn kinh tử	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Viticis</i>	Phơi khô, thái편	ĐDVN V	Kg	10
37	Ngũ gia bì chân chim	Nhóm 2	Vỏ thân, vỏ cành	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>	Vỏ thân, vỏ cành đã phơi hay sấy khô, cắt đoạn ngắn	ĐDVN V	Kg	25
38	Ngưu tất	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	Rễ đã phơi hay sấy khô cắt đoạn 3 - 5 cm, chích rượu/muối	ĐDVN V	Kg	75
39	Phòng Phong	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Saposchnikoviae divaricatae</i>	Rễ phơi hay sấy khô dày thái편 1-2mm hoặc cắt đoạn ngắn	ĐDVN V	Kg	25
40	Quế chi	Nhóm 2	Cành	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Sơ chế (ngâm, ủ, rửa, phơi sấy)	ĐDVN V	Kg	35
41	Tang ký sinh	Nhóm 2	Cả cây trừ rễ	<i>Herba Loranthi gracilifolii</i>	Thuốc phiến khô	ĐDVN V	Kg	25
42	Táo nhân	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Ziziphi mauritanae</i>	Hạt đã già được phơi hay sấy khô, sao đến có màu vỏ đen, ruột vàng.	ĐDVN V	Kg	30
43	Tần giao	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	Rễ thái lát hoặc cắt khúc ngắn phơi hay sấy khô	ĐDVN V	Kg	60
44	Thảo Quyết Minh	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Cassiae torae</i>	Hạt già đã phơi hay sấy khô, sao đến mặt ngoài có đen, trong màu nâu	ĐDVN V	Kg	15
45	Thiên niên kiện	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Homalomenae occultae</i>	Thân rễ phơi hay sấy khô, thái편 dày 1-2mm	ĐDVN V	Kg	25
46	Thổ phục linh	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>	Thân rễ, thái편 phơi hay sấy khô	ĐDVN V	Kg	75

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
47	Trần bì	Nhóm 2	Vỏ quả	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>	Loại tạp, thái sợi, phơi sấy khô.	ĐĐVN V	Kg	8
48	Tục đoạn	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Dipsaci</i>	Bỏ tạp chất và đầu rễ, rửa sạch đất, ủ mềm, thái phiến, phơi khô.	ĐĐVN V	Kg	50
49	Uy linh Tiên	Nhóm 2	Thân, rễ	<i>Radix et Rhizoma Clematidis</i>	Rễ cắt khúc dài 2-3cm phơi hay sấy khô	ĐĐVN V	Kg	15
50	Xích thược	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Paeoniae</i>	Rễ phơi sấy khô, thái phiến dày 1,5-2mm	ĐĐVN V	Kg	30
51	Xuyên khung	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>	Thân rễ phơi sấy khô thái phiến mỏng, chính rượu	ĐĐVN V	Kg	30
52	Ý dĩ	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Coicis</i>	Hạt sao vàng với cám	ĐĐVN V	Kg	50
	52 mặt hàng							